

Bản án số: 53/2019/HSST
Ngày: 28/8/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị Minh Huệ.
2. Ông Phạm Mã Siêu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2019/HSST ngày 06/08/2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thế H - Sinh ngày 19/12/2000.

Nơi cư trú: Thôn BT, xã NP, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề N1: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;
Con bà Phạm Thị H1 ; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam theo Lệnh số 05 ngày 07/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải. Bị cáo được dẫn giải - có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thị H1 - Sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn BT, xã NP, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề N1: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Phạm Quang Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị V ; Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo

là con thứ 9 ; Bị cáo không có chồng; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 34 ngày 22/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải – có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970. (đã chết)
- Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1993. (đã chết)

Đều địa chỉ: Thôn TC, xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Cụ Vũ Thị N, sinh năm 1947. (mẹ đẻ ông L)
- Bà Phạm Thị H2, sinh năm 1970 (vợ ông L và mẹ đẻ anh L1)
- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1996 (con trai ông L và em trai anh L1).

Đều địa chỉ: Thôn TC, xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

+Người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại:

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn TC, xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

(Bà H2, anh C và anh D đều có mặt)

+Người làm chứng:

- Anh Phạm văn T, sinh năm 2000. (có mặt)
- Anh Vũ Văn N, sinh năm 2001. (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn T, xã NP, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Văn T1, sinh năm 2000. (có mặt)
- Anh Trần Văn N1, sinh năm 2000. (có mặt)

Đều địa chỉ: Thôn BT, xã NP, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Văn H3, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã NH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 2000. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phan Khánh T1, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Chị Phạm Thị O, sinh năm 1986. (vắng mặt)
- Chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn V, xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 29/4/2019 Phạm Thế H đang ở nhà cùng mẹ đẻ là Phạm Thị H1 thì có Trần Văn T1 và Trần Văn N1 đến rủ H đi đám cưới. H vào hỏi Phạm Thị H1 lấy chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu SH 125 màu trắng bạc đen BKS: 17B8 – 326.xx (đăng ký xe mang tên Phạm Thị H1) để đi đám cưới. Mặc dù biết H chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng H1 vẫn đồng ý giao xe cho H đồng thời dặn: “ Đi rồi về sớm”, H lấy chìa khóa chiếc xe mô tô trước đó H1 đã giao cho mở khóa điều khiển xe mô tô chở N1 ngồi phía sau đến ăn tại đám cưới bạn ở xã NH. Sau khi ăn cơm tại đám cưới, đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Trần Văn T1 nói với H đưa chìa khóa xe cho T1 để chở H. H đồng ý đưa chìa khóa để T1 điều khiển xe mô tô chở H và N1 đi đón dâu ở xã Nam Hồng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đón được dâu, H nói với T1 để H điều khiển xe mô tô chở N1 ngồi giữa, T1 ngồi sau cùng (cả 03 đều không đội mũ bảo hiểm) đi hướng từ xã Nam Hồng về xã Nam Hưng. Khi đi đến đoạn đường DH 30 khu vực trước cửa Bưu điện xã NT thuộc địa phận thôn V, xã NT, huyện TH ở khoảng cách 20 mét H phát hiện có anh Nguyễn Văn L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS: 17B1 – 769.yy chở bố là ông Nguyễn Văn L đi hướng ngược chiều. H tăng ga điều khiển xe vượt về phía bên trái chiếc xe mô tô (không xác định được biển kiểm sát) đang đi giữa đường theo hướng cùng chiều. Do giành đường và vượt phương tiện khác khi không có tín hiệu đèn, còi, không đảm bảo an toàn nên phần đầu bên trái xe mô tô do H điều khiển đã va quệt vào phần đầu xe mô tô do anh L1 điều khiển làm 02 xe mô tô đổ ra đường, anh L1, ông L bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân chết trên đường đi cấp cứu. Phạm Thế H, Trần Văn T1 và Trần Văn N1 đều bị thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình.

Bản cáo trạng số 59/CT – VKS ngày 05/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố bị cáo Phạm Thế H về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, đ khoản 2, điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Phạm Thị H1 về tội “ Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo Phạm Thế H, Phạm Thị H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền

Hải luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Thế H, Phạm Thị H1 theo nội dung bản cáo trạng số 59/CT – VKS ngày 05/8/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, đ khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 38; Điều xx; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thế H. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thế H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. TH1 hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/5/2019.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều xx; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị H1. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị H1 từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. TH1 gian thử thách là từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo Phạm Thế H và Phạm Thị H1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình người bị hại, đến nay đại diện hợp pháp và gia đình người bị hại không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng : Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Trả lại cho bà Phạm Thị H2 là đại diện hợp pháp của bị hại 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS: 17B1 – 769.yy

-Trả lại cho bị cáo Phạm Thị H1 01 xe mô tô nhãn hiệu SH 125 màu trắng bạc đen BKS: 17B8 – 326.xx.

Và đề xuất các vấn đề khác liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại và người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận gì và đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt thấp hơn so với mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và được chứng minh bằng: Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tiền Hải lập ngày 29/4/2019, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 29/4/2019, biên bản khám nghiệm tử thi; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 73/PY/2019/TT và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 74/PY/2019/TT cùng ngày 02/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/4/2019 mặc dù biết con trai là Phạm Thế H không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng Phạm Thị H1 vẫn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH 125 màu trắng bạc đen BKS: 17B8 – 326.xx để H điều khiển tham gia giao thông đường bộ. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/4/2019 Phạm Thế H điều khiển xe mô tô chở Trần Văn T1 và Trần Văn N1 đi hướng từ xã N về xã NH. Khi đến đoạn đường DH 30 khu vực trước cửa Bưu điện xã NT thuộc địa phận thôn V, xã NT, huyện TH do giành đường, vượt không đúng quy định nên phần đầu bên trái xe mô tô do H điều khiển đã va quệt vào phần đầu bên trái xe mô tô BKS: 17B1 – 769.yy do anh Nguyễn Văn L1 điều khiển chở bố là ông Nguyễn Văn L đi hướng ngược chiều. Hậu quả anh L1, ông L đều bị chết do chấn thương sọ não. Phạm Thế H, Trần Văn T1 và Trần Văn N1 đều bị thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình.

Hành vi của bị cáo Phạm Thế H đã vi phạm khoản 9, 11 Điều 8; khoản 1, 2, 5 Điều 14; khoản 1, 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ: *“Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định; Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu; Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải; Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe gắn máy chỉ được chở một người, trừ những trường hợp sau thì được chở tối đa hai người: Chở người*

bệnh đi cấp cứu; Áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật; Trẻ em dưới 14 tuổi. Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách”.

Hành vi của bị cáo Phạm Thị H1 đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ: “*Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ:*

Và gây hậu quả làm chết 02 người nên hành vi của bị cáo Phạm Thị H đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Phạm Thị H1 đã phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 264 Bộ luật hình sự.

“ Điều 260: Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

.....
đ) Làm chết 02 người;

.....
6. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”

“ Điều 264: Tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ quy định:

1. Người chủ sở hữu, quản lý phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà giao cho người không có giấy phép lái xe hoặc người đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao

thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến xx.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ xx.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Làm chết 02 người;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng”.

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo : Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Thế H, Phạm Thị H1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng. Bị cáo Phạm Thị H1 mặc dù biết Phạm Thế H chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng H1 vẫn đồng ý giao xe cho H. Bị cáo Phạm Thế H điều khiển xe không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm giành đường và vượt phương tiện khác khi không có tín hiệu đèn, còi, không đảm bảo an toàn nên xe mô tô do H điều khiển va chạm với xe mô tô do anh L1 điều khiển làm 02 xe mô tô đổ ra đường, hậu quả làm anh L1, ông L bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân chết trên đường đi cấp cứu.

Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Thế H, Phạm Thị H1 không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Thế H, Phạm Thị H1 đều thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Bị cáo Phạm Thị H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong giai đoạn điều tra, gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, sau phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Ngoài ra bị cáo

Phạm Thị H1 có mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, bị cáo Phạm Thế H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Phạm Thị H1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt:

*Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy:

Bị cáo Phạm Thế H phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo bị truy tố về hai tình tiết định khung tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Phạm Thị H1 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân lương thiện.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo cũng thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét bị cáo Phạm Thế H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

*Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công việc ổn định, điều kiện gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, xét xử và tại phiên tòa xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu SH 125 màu trắng bạc đen BKS: 17B8 – 326.xx là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Phạm Thị H1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS: 17B1 – 769.yy là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại nên cần trả lại cho bị cáo và đại diện gia đình bị hại là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Thế H, Phạm Thị H1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình người bị hại, đến nay đại diện hợp pháp và gia đình người bị hại không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác: Khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, còn có các anh Trần Văn T1, sinh năm 2000 và Trần Văn N1, sinh năm 2000 đều ở thôn BT, xã NP, huyện TH cũng bị thương, tuy nhiên quá trình điều tra cả anh T1, anh N1 đều từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo Phạm Thế H phải bồi thường.

[9] Về án phí: Các bị cáo Phạm Thế H, Phạm Thị H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thế H phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Bị cáo Phạm Thị H1 phạm tội “ *Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54; Điều xx; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thế H. Xử phạt bị cáo Phạm Thế H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/5/2019.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 264; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều xx; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị H1. Xử phạt bị cáo Phạm Thị H1 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2019)

Giao bị cáo Phạm Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện TH,tỉnh Thái Bình nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.”

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu SH 125 màu trắng bạc đen BKS: 17B8 – 326.xx cho bị cáo Phạm Thị H1.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter BKS: 17B1 – 769.yy cho bà Phạm Thị H2 là đại diện hợp pháp của bị hại.

(Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thị hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2019 giữa Công an huyện Tiền Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải).

4. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Thế H, Phạm Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Phòng KT Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Chu Tuấn Vương